

Số: 18/2022/QĐST-DS

Tuy Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1960;

Địa chỉ: khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh P.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh A, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Huỳnh A và bà Lê Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị V số tiền nợ của Hợp đồng vay tài sản là 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), không phải trả tiền lãi. Vợ chồng ông A và bà L được trả nợ dần. Thời hạn và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Vào ngày 20 của tháng kể từ tháng 8/2022, vợ chồng ông A và bà L có trách nhiệm trả 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà V cho đến khi trả hết số tiền nợ 45.000.000đ.

Trường hợp vợ chồng ông A và bà L không thanh toán đúng thỏa thuận nêu trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì bà V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc vợ chồng ông A, bà L thanh toán toàn bộ số nợ trên trong

một lần. Trong thời gian trả nợ cho bà V, thì vợ chồng ông A và bà L không phải trả tiền lãi chậm thi hành án.

Về án phí: - Vợ chồng ông Huỳnh A và bà Lê Thị Mỹ L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông A, bà L.

- Miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị V do bà V là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP.Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Xuân Thu